

Bản án số: 96/2018/HS-PT
Ngày 04-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng
Thẩm phán: Ông Tạ Quốc Việt
Ông Cao Minh Vỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình– Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thành– Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2018/TLPT-HS ngày 15-6-2018 đối với bị cáo Nguyễn Duy C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 07-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Duy C, sinh năm 1984 tại Nghệ An; nơi đăng ký HKTT: Tổ 2, ấp 4, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1954 và bà Lê Thị N, sinh năm 1959; có vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày 08 tháng 01 năm 2018 (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy C và ông Cáp Trọng N có mối quan hệ quen biết với nhau. Vào năm 2015, ông N có mua một căn nhà tái định cư tại ấp P, xã M, huyện T nhưng gặp khó khăn trong việc làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do cần tiền mở quán cà phê ở thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông N bằng cách nói dối với ông N là C có quen biết với cán bộ Phòng Tài Nguyên môi trường huyện T để làm thủ tục

chuyển quyền sử dụng đất. Ông N đã tin tưởng và nhiều lần giao tiền cho C để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất. Tổng cộng C đã 04 lần nhận tiền của ông N với số tiền 110.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối năm 2015 tại ấp P, xã M, huyện T, C nhận của ông N số tiền 30.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Cũng vào khoảng cuối năm 2015 tại ấp P, xã M, huyện T, C nhận của ông N số tiền 20.000.000 đồng.

Lần thứ ba và lần thứ tư: Cũng trong thời gian và địa điểm nêu trên, C nhận của ông N mỗi lần số tiền 30.000.000 đồng. .

Tuy nhiên, C không sử dụng số tiền nêu trên để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho ông N mà sử dụng để mở quán cà phê và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 23-6-2017 ông N đến cơ quan Công an tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Duy C.

Về phần dân sự: Ông Nguyễn Duy Đ (là cha bị cáo C) đã bồi thường cho ông Cáp Trọng N số tiền 150.000.000 đồng, bao gồm: 110.000.000 đồng là số tiền bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của ông N và 40.000.000 đồng là số tiền bị cáo vay của ông N. Ông N đã nhận tiền, không có yêu cầu gì thêm và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-01-2018.

Ngoài ra bản án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 14-5-2018, bị cáo Nguyễn Duy C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án: Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, mức án đã tuyên phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy C gửi trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian cuối năm 2015, khi biết ông Cáp Trọng N có nhu cầu làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, bị cáo Nguyễn Duy C đã dùng thủ đoạn gian dối nói với ông N là có quen biết với một số cán bộ huyện T có thể làm thủ tục chuyển nhượng đất để ông N đưa tiền cho bị cáo, mặc dù bị cáo không có khả năng và không có hành động nào để thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất cho ông N. Bị cáo đã chiếm đoạt của ông N tổng số tiền 110.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Duy C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2018. Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt bằng nhau nên phải áp dụng Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là chưa đúng. Vì vậy, Hội đồng xét xử sửa điều luật áp dụng cho đúng quy định.

[3] *Về kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo*:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí theo quy định.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Duy C, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Duy C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2018.

2. Án phí: bị cáo Nguyễn Duy C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 07-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 Công an tỉnh BR-VT;
- TAND H. T, tỉnh BR-VT;
- VKSND H. T, tỉnh BR-VT;
- Công an H. T, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS H. T, tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu: Tòa Hình sự, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Trung Dũng